

Bản án số: 231/2024/HC-PT

Ngày: 28 - 3 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 604/2023/TLPT-HC ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do có kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2023/HC-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2024/QĐ-PT ngày 08/3/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người khởi kiện: Bà Liên Kim H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà H:

1. Ông Phan Hữu K, sinh năm 1967; Địa chỉ liên lạc: Căn hộ D, chung cư G, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Kim P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Mạch Văn L Lai - Phó trưởng phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện L (có mặt).

2. Bà Trần Thị Hồng N - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L (có mặt).

3. Ông Nguyễn Đức T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Đức D, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

(Giấy ủy quyền ngày 10/11/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Duy T1, số C, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Phạm Thanh H1 (có mặt);

Địa chỉ: số C, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2023 (BL 08-10), bà Liên Kim H khởi kiện Quyết định hành chính số 5355/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L (viết tắt là Quyết định 5355) về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng dự án Đường Q, thị trấn L, huyện L và văn bản trả lời số 796/UBND-TNMT ngày 01-02-2023 của UBND huyện L cho bà Liên Kim H. Tại quyết định này, UBND huyện L cho rằng ông Vũ Đức D và bà Liên Kim H không ở trực tiếp tại vị trí đất thu hồi và đã ủy quyền cho ông Phạm Thanh H1 nên không có nhu cầu về nhà ở khi thu hồi 46,1m² đất ở và không cấp đất tái định cư. Yêu cầu khởi kiện: Hủy 1 phần Quyết định 5355 trên về phần không cấp đất tái định cư và Hủy toàn bộ văn bản số 796/UBND-TNMT, buộc UBND huyện L cấp 01 lô đất tái định cư cho bà H.

Lý do khởi kiện: Bà H không đồng ý khi UBND huyện L thu hồi toàn bộ nhà đất là đất ở mà không được cấp đất ở tái định cư.

Tại phiên tòa, ông Phan Hữu K là người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên của bà H.

[2] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, Ủy ban nhân dân huyện L trình bày:

Tại văn bản số 4914/UBND-TNMT ngày 16/5/2023 của UBND huyện L: Không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Liên Kim H. Lý do:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H: Ngày 04/08/2020 UBND tỉnh B ban hành Nghị quyết số 43/NQ-HĐND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Q, thị trấn L và ngày 15/9/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2764/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường Q thị trấn L, huyện L. Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013; Điều 15, 16 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ T4 quy định chi tiết về phương pháp định giá đất xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh quy định về việc xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu UBND huyện L đã chọn đơn vị tư vấn khảo giá đất là Công ty TNHH T5 khảo sát giá đất để thực hiện dự án đường Q, thị trấn L, huyện L. Ngày 01/7/2021, UBND huyện L có văn bản số 6133/UBND-VP chọn Công ty TNHH T5 tiến hành khảo sát giá đất để thực hiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng dự án đường quy hoạch số 20. Sau khi Công ty thẩm định giá Đất Việt cung cấp chứng thư thẩm định giá. Ngày 27/7/2021, UBND huyện L đã có Tờ trình số 7511 đề nghị Sở T6 tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 23/9/2021, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2875/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường Q, thị trấn L, huyện L.

Ngày 07/12/2021, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5243/QĐ-UBND về việc thu hồi 46,1m² đất của ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H thuộc thửa đất số 223, tờ bản đồ số 94 thị trấn L để thực hiện dự án đường quy hoạch số 20. Ngày 07/12/2021, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5355/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H để thu hồi xây dựng dự án đường quy hoạch số 20, tổng số tiền bồi thường là 1.215.767.900 đồng (Một tỷ hai trăm mười lăm triệu bảy trăm sáu bảy nghìn chín trăm đồng). Tại quyết định này, UBND huyện L căn cứ Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể số 2875/QĐ-UBND ngày 23/09/2021 của

UBND tỉnh đề làm cơ sở tính giá bồi thường. Về quy trình thực hiện, trình UBND tỉnh đối với giá đất cụ thể, UBND huyện L đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giao đất tái định cư hoặc giao đất ở mới: UBND huyện L không chấp nhận yêu cầu của bà H, lý do dựa vào biên bản xác minh ngày 08/11/2022 của UBND thị trấn L thì nhà đất bị thu hồi có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn C1 nhận sang nhượng lại. Sau đó, ông C1 để lại cho cháu là bà Nguyễn Thị Minh T2. Bà T2 sau đó đã chuyển nhượng hết đất ở cho vợ chồng ông Vũ Đức D và bà Liên Kim H. Ông D, bà H mở tiệm Spa được 3 tháng thì đóng cửa và không làm nữa. Đến tháng 6 âm lịch 2022 thì cho tiệm B thuê để chứa nguyên liệu làm bánh, hiện nay tiệm B đã trả mặt bằng. Qua rà soát hồ sơ và ý kiến các ngành và UBND thị trấn L tại phiên họp ngày 08/11/2022 thì bà H không có hộ khẩu tại nơi thu hồi đất, không ở trực tiếp tại nhà đất mà làm tiệm spa, sau đó cho thuê đến khi bị thu hồi. Căn cứ khoản 2 Điều 22 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh B thì hộ bà Liên Kim H đề nghị giao đất ở là không có cơ sở.

Ngày 01/12/2022 UBND huyện L đã có văn bản số 13033/UBND- TNMT về việc trả lời không chấp nhận giao đất tái định cư hoặc đất ở mới cho bà H. Do vậy, UBND huyện L không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức D: Ông D là chồng bà H. Ông Duy nhất ý kiến đối với bà Liên Kim H không đồng ý khi UBND huyện L thu hồi hết toàn bộ 46,1m² đất ở và nhà của ông để làm đường số 20 mà không cấp đất tái định cư cho gia đình ông.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2023/HC-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Liên Kim H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện L về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H để thu hồi đất để đầu tư xây dựng dự án Đường Q, thị trấn L, huyện L tại mục B Điều 1 về phần không cấp đất tái định cư, giao đất ở mới. Hủy toàn bộ văn bản số 796/UBND-TNMT ngày 01/02/2023 của UBND huyện L trả lời cho bà Liên Kim H về việc không giao đất tái định cư, đất ở mới. Buộc UBND huyện L cấp 01 lô đất tái định cư cho bà Liên Kim H và ông Vũ Đức D theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày /2023, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện L có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 5355/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H để thu hồi xây dựng dự án đường quy hoạch số 20 về phần không cấp đất tái định cư và Văn bản số 796/UBND-TNMT.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo với các ý kiến trình bày như sau:

UBND huyện L đã thẩm tra và có chỉ đạo để UBND thị trấn Long Điền lập biên bản xác minh ngày 08/11/2022 thì nhà đất bị thu hồi có nguồn gốc của vợ chồng ông Vũ Đức D và bà Liên Kim H nhận chuyển nhượng. Qua rà soát hồ sơ và ý kiến các ngành và UBND thị trấn L tại phiên họp ngày 08/11/2022 thì bà H không có hộ khẩu tại nơi thu hồi đất, không ở trực tiếp tại nhà đất mà làm tiệm spa, sau đó cho thuê đến khi bị thu hồi. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 22 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh B thì hộ bà H đề nghị giao đất ở là không có cơ sở.

Ngày 01/12/2022, UBND huyện L đã có văn bản số 13033/UBND- TNMT về việc trả lời không chấp nhận giao đất tái định cư hoặc đất ở mới cho bà H. Do vậy, UBND huyện L không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện ủy quyền của người khởi kiện có ý kiến không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị kiện UBND huyện L trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của người bị kiện:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Văn bản số 796/UBND-TNMT ngày 01/02/2023 của UBND huyện L trả lời khiếu nại bà Liên Kim H và Quyết định 5355/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H để thu hồi xây dựng dự án đường quy hoạch số 20 của UBND huyện L được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật Đất đai 2013; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Luật khiếu nại.

[2.2] Xét nội dung quyết định bị kiện:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng nhà, đất của ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H: Ngày 16/4/2021, ông N1, bà T3 sang nhượng toàn bộ nhà đất cho ông D, bà H, có diện tích đất 46,1m² là đất ở đô thị, diện tích xây dựng là 44,4m² thuộc thửa đất 233, tờ bản đồ số 94 và được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 635280 ngày 30/9/2014.

[2.2.1] Về quá trình thu hồi đất: Ngày 23/09/2021, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2875/QĐ-UBND phê duyệt phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường Q, thị trấn L, huyện L (BL58-59). Ngày 07/12/2021, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5243/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ 46,1m² đất ở và nhà của ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 94 thị trấn L để thực hiện dự án đường Q (BL62). Ngày 07/12/2021, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5355/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H để thu hồi xây dựng dự án đường quy hoạch số 20, tổng số tiền bồi thường là 1.215.767.900 đồng (BL 60-61). Tại Quyết định này, UBND huyện L căn cứ Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể số 2875/QĐ-UBND ngày 23/09/2021 của UBND tỉnh để làm cơ sở tính giá bồi thường và không giao đất tái định cư cho bà H, ông D (BL 118).

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 quy định bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở: "1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam mà có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường như sau: a) Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác

trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được ***bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở***; trường hợp không có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở thì Nhà nước ***bồi thường bằng tiền***;

Có nghĩa là khi nhà nước thu hồi toàn bộ 46,1m² đất ở và nhà của ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 94 thị trấn L để thực hiện dự án đường quy hoạch số 20 thì người khởi kiện có 2 lựa chọn: được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở; hoặc được bồi thường bằng tiền.

Tại Quyết định số 5355/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H để thu hồi xây dựng dự án đường quy hoạch số 20, tổng số tiền bồi thường là 1.215.767.900 đồng (đất ở 785.497.000 đồng, nhà ở 430.270.000 đồng). UBND huyện L đã căn cứ Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể số 2875/QĐ-UBND ngày 23/09/2021 của UBND tỉnh để làm cơ sở tính giá bồi thường dựa trên Chứng thư thẩm định giá số 3011/2021/VLAND-HCM ngày 14/7/2021 của Công ty thẩm định giá Đất Việt, các tờ trình của Sở TNMT và Sở Tài chính tỉnh B và giá đất giao dịch thực tế tại thị trường vào thời điểm nhà nước thu hồi đất.

Các Quyết định số 5243/QĐ-UBND và Quyết định số 5355/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H đã được UBND huyện L tổng đạt trực tiếp cho ông Phạm Thanh H1 là người được bà H, ông D ủy quyền toàn bộ đối với quyền sử dụng đất ở, nhà ở theo Hợp đồng ủy quyền ngày 5/5/2021 và được Văn phòng Công chứng Trịnh Văn L1 chứng thực theo số công chứng 1934, quyền số 3/2021. Ông H1 đã đồng ý và trực tiếp nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng. Tại Điều 1 của Quyết định số 5355/QĐ-UBND thể hiện rõ ông D, bà H không được giao đất tái định cư, nếu không đồng ý thì ông D, bà H hoặc ông H1 có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H1 cũng khai nhận đã báo và giao các quyết định nói trên cho bà H, ông D nhưng quá thời hạn trên các ông bà H, D và ông H1 cũng không có khiếu nại.

[2.2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại khoản 4, Điều 79 Luật Đất đai 2013 và khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “4. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở ***thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở***, nếu không có chỗ ở nào khác trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được Nhà nước bán căn hộ tái định cư hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán nhà ở tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giá giao đất ở để thu tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định hiện hành”.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh cho thấy trường hợp thu hồi đất ở của bà H, ông D không thuộc diện phải di chuyển chỗ ở, đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (ông, bà đã nhận tiền bồi thường về nhà và đất ở) nên căn cứ điểm a khoản 1, khoản 4, Điều 79 Luật Đất đai 2013 và khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 2 Điều 22 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh B nên việc UBND huyện L ban hành Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Vũ Đức D và bà Liên Kim H để làm đường quy hoạch số 20, thị trấn L, huyện L mà giao đất ở mới hoặc hỗ trợ nền đất tái định cư cho bà H, ông D, cũng như Văn bản số 796/UBND-TNMT ngày 01/02/2023 của UBND huyện L trả lời cho bà Liên Kim H về việc không giao đất tái định cư, đất ở mới, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 2 Điều 5 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh B để nhận định “...thì không có quy định về việc không có hộ khẩu tại địa phương và việc đang cho thuê đất là không đủ điều kiện để được giao đất tái định cư” và “...gia đình bà H bị thu hồi hết 46,1 m² nhà đất là đất ở đô thị, đồng thời tại thời điểm thu hồi đất gia đình bà H không có nhà đất ở khác tại thị trấn L và đã có đơn xin cấp đất tái định cư hoặc đất ở mới nên đủ điều kiện để được UBND huyện L giao 01 lô đất tái định cư theo đúng quy định của UBND tỉnh B - Vũng Tàu”, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liên Kim H là áp dụng không đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của UBND huyện L là có căn cứ nên cần chấp nhận sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Liên Kim H; quan điểm của Viện kiểm sát và người khởi kiện không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Về chi phí thẩm định: Bà H tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện bà Liên Kim H phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật; UBND huyện L không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

[4.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người bị kiện là UBND huyện L không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện UBND huyện L. Sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2023/HC-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Liên Kim H về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện L về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Đức D, Liên Kim H để thu hồi đất để đầu tư xây dựng dự án Đường Q, thị trấn L, huyện L tại mục B Điều 1 về phần không cấp đất tái định cư, giao đất ở mới.

- Hủy toàn bộ Văn bản số 796/UBND-TNMT ngày 01/02/2023 của UBND huyện L trả lời cho bà Liên Kim H về việc không giao đất tái định cư, đất ở mới. Buộc UBND huyện L cấp 01 lô đất tái định cư cho bà Liên Kim H và ông Vũ Đức D theo quy định pháp luật.

2. Về chi phí thẩm định tại chỗ là 1.700.000 đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Về án phí hành chính:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Buộc người khởi kiện bà Liên Kim H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được cân trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do người khởi kiện đã nộp (ông Phan Hữu K nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000780 ngày 07/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. UBND huyện L không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: UBND huyện L không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm; hoàn trả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí cho UBND huyện L đã nộp (do ông Trần Văn Q nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006138 ngày 11/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ

Lê Hoàng Tấn

Nguyễn Đắc Minh